



**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG
THỰC PHẨM & DINH DƯỠNG THỦY SẢN**
Lab for Quality Analysis of Food and Aqua-Nutrition
Địa chỉ : 116 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 38246885 - 38234960 Fax: (84.28) 38246884
Email : ttcnria2@gmail.com ; vkhts_ttnccddcntats@mae.gov.vn



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Số: 26 – 2211B/KN-TTCN

Trang 1/1

- Tên mẫu: **BZTNOVA**
- Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA**
- Địa chỉ: **Thôn Văn Đăng, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.**
- Ngày nhận mẫu: **25 – 06 – 2026** Ngày trả kết quả: **06 – 07 – 2026**
- Tình trạng mẫu: **Dạng bột.**
- Thời gian lưu mẫu: **0 ngày**
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	<i>Rhodopseudomonas</i> spp	CFU/g	< 10	TCCS-VS-10

Ghi chú: Theo phương pháp thử, kết quả < 10 CFU/g có nghĩa là không phát hiện.

Tp. HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2026

KT. Phụ trách PTN

Hoàng Thị Hồng Thơm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHẠM DUY HẢI

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result is only valid on the tested sample.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Nghiên cứu dinh dưỡng và Công nghệ thức ăn Thủy sản.
This test report shall not be reproduced in part, except in full, without the written approval of APOTEC.
- * Phương pháp được VILAS công nhận; ** Phép thử nhà thầu phụ/ * Method is accredited by VILAS; ** Subcontracted test.

Số/ No: 28806.2607/KQ-VTT
 Mã số/ Code: KH.09977 2606
 Mã số mẫu/ Sample code: PTN.26222 2606
 Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA**
 Địa chỉ/ Address : Thôn Văn Đăng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 24/06/2026 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 24/06-22/07/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 23/07/2026
 Loại mẫu/ Kind of sample : Chế phẩm sinh học Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 500 g x 1 túi
 Tên mẫu/ Name of sample : **BZTNOVA**
 Tình trạng mẫu / State of sample : Mẫu đựng trong túi zip kín
 Ngày sản xuất: 12/06/2026

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Độ ẩm (*)	TCVN 9297:2012	1,33	%
2.	<i>Bacillus</i> spp. (*)	BS EN 15784:2021	2,8x10 ⁶	CFU/g
3.	<i>Saccharomyces</i> spp.	BS EN 15789:2021	6,0x10 ⁶	CFU/g
4.	<i>Nitrobacter</i> spp.	SMEWW 9245:2023 Bergey's Manual of Determinative Bacteriology	4,0x10 ⁶	CFU/g
5.	<i>Nitrosomonas</i> spp.	SMEWW 9245:2023 Bergey's Manual of Determinative Bacteriology	2,4x10 ⁸	MNP/g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.

LOQ: Giới hạn định lượng/ LOQ: Limit of Quantitation. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng


GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm